TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 154/2024/DS-ST
Ngày: 25/6/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Châu.

2. Bà Lương Viễn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 310/2023/TLST-DS ngày 20/12/2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/TLST-DS ngày 13/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS ngày 04/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ trụ sở: 442 đường NK, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Lầu 8, Tòa nhà A, số 444A-446 đường CT, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Huy H1; địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà A, số 444A-446 đường CT, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 546/UQ-QLN.23 ngày 28/4/2023). (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Vương Tuyết H, sinh năm 1970; địa chỉ: 18 đường TH, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Bà Vương Tuyết H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 26/10/2023 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Huy H1 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/9/2019, bà Vương Tuyết H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP A(sau đây viết tắt là Ngân hàng A). Căn cứ vào thu nhập của bà H, Ngân hàng đồng ý cấp hai (02) thẻ tín dụng với hạn mức mỗi thẻ là 100.000.000 đồng, tổng cộng vay 2 thẻ là 200.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 12/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/6/2024 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền là 337.885.197 đồng, trong đó, vốn gốc là 215.392.545 đồng, lãi quá hạn là 122.492.652 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án Quận 11 xem xét, bà Vương Tuyết H thanh toán số tiền đã vay tính đến ngày 25/6/2024 là 337.885.197 (ba trăm ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm chín mươi bảy) đồng, Ngoài ra yêu cầu bà Vương Tuyết H có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh từ ngày 26/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký.

* Bị đơn bà Vương Tuyết H trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tuy nhiên còn tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn trễ hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 196 BLTTDS năm 2015 và chưa đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bà Vương Tuyết H trả số tiền còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bà Vương Tuyết H hiện cư trú tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn do ông Phạm Huy H1 làm đại diện uỷ quyền có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản

1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 215.392.545 đồng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng hạn mức ngày 26/9/2019 do Ngân hàng A cấp cho bà Vương Tuyết H vay tín dụng 02 thẻ có chữ ký bị đơn và đại diện Ngân hàng A với nội dung: Ngân hàng A cấp 02 Thẻ tín dụng và hạn mức tín dụng cho bà H với tổng số tiền 200.000.000 đồng, được ghi nợ theo số Tài khoản 288943439 của bà H tại Ngân hàng A; ngoài ra căn cứ vào nội dung tại Bản điều khoản sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng A quy định về Hợp đồng vay qua Thẻ tín dụng; căn cứ bảng kê tiền lãi quá hạn của bà H, Thông báo Thu hồi nợ quá hạn, Thư yêu cầu trả nợ của Ngân hàng A… Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định bà H đã sử dụng thẻ Tín dụng vay tiền của Ngân hàng A nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng là vi phạm Hợp đồng theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Bản điều khoản sử dụng Thẻ tín dụng. Vì vậy, Căn cứ vào Khoản 1, 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định về quyền thu hồi nợ tín dụng của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của việc nguyên đơn buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 215.392.545 đồng.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/6/2024 là 122.492.652 đồng:

Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi* suất, *phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*'' và căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì:*"Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".*

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 12/9/2023, Ngân hàng A chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 10 Bản điều khoản sử dụng Thẻ tín dụng hai bên đã thống nhất. Đối với thẻ tín dụng cấp ngày 23/7/2020: Nợ gốc là 107.572.965 đồng, tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 40.5%/năm được tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 13/7/2023 và mức lãi suất quá hạn 45%/năm được tính từ ngày 13/7/2023 đến ngày xét xử 25/6/2024 là 65.635.003 đồng. Đối với thẻ tín dụng cấp ngày 07/4/2021: Nợ gốc là 107.819.580 đồng, tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 37.5%/năm được tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 25/6/2024 là 56.857.649 đồng.

Do đó, đối với yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Vương Tuyết H thanh toán tổng số tiền lãi quá hạn của 02 thẻ tín dụng tính đến ngày 25/6/2024 là 122.492.652 đồng có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ

sở buộc bà Vương Tuyết H phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2024 là 337.885.197 (ba trăm ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm chín mươi bảy) đồng, trong đó vốn gốc là 215.392.545 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 122.492.652 đồng. Ngoài ra bà H còn có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh từ ngày 26/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng A không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà Vương Tuyết H phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc yêu cầu bà Vương Tuyết H trả nợ.

2. Buộc bà Vương Tuyết H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2024 là 337.885.197 (ba trăm ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm chín mươi bảy) đồng, trong đó vốn gốc là 215.392.545 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 122.492.652 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Vương Tuyết H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 26/6/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng giữa Thương mại Cổ phần A với bà H.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 16.894.260 (mười sáu triệu tám trăm chín mươi tư nghìn hai trăm sáu mươi) đồng, bà Vương Tuyết H phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A (ACB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.847.289 (sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi

chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021876 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mỹ Duyên